

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 27 tháng 01
năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị K1, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh H2, sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Thôn Q1, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị K1 và anh H1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng chị K1- anh H1 không có con chung, không đặt ra giải quyết.

2.2.Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị K1 nộp toàn bộ 150.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004342 ngày 16- 12- 2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trả lại chị K1: 150.000đồng tạm ứng án phí.

-Anh H1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông